

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140 /2017/HSST
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH Q

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa. Bà Trần Thị Thu Nga.

Các hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Ái Linh và ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thu Phương. Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo: Họ và tên: **Vũ Mạnh Đ.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1990. Tại: huyện T, tỉnh H. Nơi ĐKKH: Khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Q. Chỗ ở: Số 189 Nguyễn Bình K, phường K, thành phố M. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Vũ Đình V và bà Lê Thị T. Có vợ: Hoàng Thị H và 01 con.

Tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/10/2010 bị Tòa án nhân dân tối cao tại H xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Che giấu tội phạm”

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 7/8/2017. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1997. Trú tại: Khu 7, phường K, thành phố M, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** anh: Chu Khắc S, sinh năm 1975. Trú tại Khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Q. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Mạnh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có sự quen biết từ trước với anh Hoàng Văn L nên vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Đ đến phố T thuộc khu 3, phường T, thành phố M, tỉnh Q, gặp và hỏi mượn anh Hoàng Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, mang BKS: 14K1 – 026.55 để đi đón bạn gái và hẹn đến 19 giờ cùng ngày sẽ mang xe về trả, L đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khách sạn H thuộc phường K, thì gặp Nguyễn Đức T và chở T đến quán nước đối diện bến xe khách M nói chuyện. Tại đây, T nói đang cần vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sang Trung Quốc mua 10 (mười) chiếc điện thoại Iphone về giao cho khách và sẽ trả cho Đ số tiền 200NDT (hai trăm nhân dân tệ) cho mỗi chiếc điện thoại. Đ điều khiển xe mô tô đi vay tiền bạn bè để đưa cho T nhưng không được. Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại quán mỳ cay để hỏi mượn L giấy đăng ký xe mô tô vì khi đi qua trạm Km15 sẽ có lực lượng Công an kiểm tra, L vẫn cho Đ mượn xe nhưng từ chối không cho mượn giấy tờ xe. Khi đi đổ xăng, Đ mở cốp xe và thấy bên trong có 01 (một) chiếc ví có 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 thẻ ATM đều mang tên Hoàng Văn L và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Tại đây, Đ đã nảy sinh ý định mang xe của L đi cầm cố lấy tiền để đưa cho T. Với ý định đó, Đ điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ H ở khu 6, phường K, M để cầm cố cho anh Chu Khắc S lấy số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đ lấy ra từ ví của L 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đưa cho T đủ số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Số tiền còn là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, L gọi điện cho Đ để đòi xe thì Đ nói doi bị tai nạn giao thông và những ngày sau vẫn tiếp tục nói doi không trả xe cho L. Ngày 02/8/2017, Hoàng Văn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố M để trình báo sự việc trên. Ngày 07/8/2017 anh Chu Khắc S đã đem chiếc xe máy do Đ cầm cố đến Công an thành phố M giao nộp. Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp doi với Vũ Mạnh Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 961/BB-KLĐG ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen xanh, số khung 5P10BY042665, số máy 55P1-042684, Biển kiểm soát 14K1 – 026.55, xe đã qua sử dụng có trị giá 22.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 135/KSĐT ngày 11/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo về tội: “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai xác nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/7/2017 bị cáo Đ có đem chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 14K1- 026.55 đến cửa hàng anh cầm cố lấy 15.000.000đ sau đó quay lại lấy tiếp 1.500.000đ. Tổng cộng là 16.500.000đ. Sau đó, anh được thông báo chiếc xe trên

là do Đ phạm tội mà có nên đã nộp lại cho công an thành phố M và đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền trên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lời tại cơ quan điều tra khai xác nhận về thời gian và địa điểm, phương thức bị cáo Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000đ, và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 140; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng : Điều 127 và Điều 131 Bộ luật dân sự Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Chu Khắc S số tiền 16.500.000đ. Số tiền 1.000.000đ bị cáo chiếm đoạt của anh L, anh L không yêu cầu bị cáo trả lại, nên truy thu sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Chiếc xe cùng giấy tờ xe đã trả lại cho bị hại nên không xét.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan,

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng toàn bộ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/7/2017 tại khu 3, phường T, thành phố M, tỉnh Q, Vũ Mạnh Đ đã có hành vi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển kiểm soát 14K1 – 026.55, trị giá 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) của anh Hoàng Văn L sau đó chiếm đoạt chiếc xe máy trên cùng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) mà anh L để trong cốp xe. Tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt của anh L là 23.000.000đ (*hai mươi ba triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" thuộc trường hợp: *Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng*

hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy hành vi của bị cáo coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt và phải chấp hành án phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đang có tiền án cũng về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Chu Khắc S số tiền cầm cố xe là 16.500.000đ theo quy định tại Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự, bởi lẽ giao dịch cầm cố giữa bị cáo và anh Sơn là giao dịch dân sự do bị lừa dối, vì khi bị cáo cầm cố chiếc xe máy cho anh S bị cáo nói với anh S là xe bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại anh Hoàng Văn L, L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Mạnh Đ phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

- Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 140; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Mạnh Đ 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 7/8/2017

- Áp dụng Điều 127; Điều 131 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Chu Khắc S số tiền 16.500.000đ (*mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Mạnh Đ phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 825.000đ tiền án phí dân sự.

Án xử công khai. Có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố M;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

